

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ ÁP DỤNG CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

DịCH VỤ	MỨC PHÍ					
	VCB-iB@nking	VCB-Mobile B@nking	VCBPAY	Mobile BankPlus		
1. Phí đăng ký và duy trì dịch vụ						
Phí đăng ký sử dụng dịch vụ	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí		
Phí duy trì dịch vụ	10.000 VND/tháng	10.000 VND/tháng	10.000 VND/tháng			
	Miễn phí nếu khách hàng	10.000 VND/tháng				
	VCB-M					
	Nếu khách hàng có phát si					
	các dịch vụ VCB-iB@nkin					
	Vietcombank sẽ chỉ thu phí duy trì của 01 dịch vụ và miễn phí các dịch vụ còn lại.					
2. Phí giao dịch						
Chuyển tiền từ thiện	Miễn phí	Miễn phí	N/A	N/A		
Chuyển khoản giữa các tài khoản	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí		
của khách hàng						
Chuyển khoản tới người hưởng khá	ác tại Vietcombank					
Dưới 50 triệu VND	2.000 VND/giao dịch					
Từ 50 triệu VND trở lên	5.000 VND/giao dịch					
Chuyển khoản cho người hưởng tạ	i ngân hàng khác ở Việt Nam					
Dưới 10 triệu VND	7.000 VND/giao dịch					
	0,02% Số tiền chuyển					
Từ 10 triệu VND trở lên	Tối thiểu 10.000 VND/giao dịch					
	Tối đa 1.000.000 VND/giao dịch					
Gửi quà tặng may mắn cho người l						
Dưới 50 triệu VND	N/A 2.000 VND/ người nhận/ giao dịch		N/A			
Từ 50 triệu VND trở lên	N/A 5.000 VND/ người nhận/ giao dịch		N/A			
Gửi quà tặng may mắn cho người hưởng tại ngân hàng khác ở Việt Nam						
Dưới 10 triệu VND	N/A	7.000 VND/ người nhận	N/A	N/A		
		/giao dịch				
Từ 10 triệu VND trở lên	N/A	0,02% Số tiền chuyển	N/A	N/A		



	I	I m/. 1.2		Chung niềm tin vững tương lại	
		Tối thiểu 10.000 VND			
		/người nhận/ giao dịch			
		Tối đa 1.000.000 VND			
		/người nhận/ giao dịch			
Yêu cầu chuyển tiền					
Gửi yêu cầu chuyển tiền	N/A	N/A	Miễn phí	N/A	
Chuyển tiền theo yêu cầu chuyển			Áp dụng mức phí chuyển		
1	N/A	N/A	khoản tới người hưởng	N/A	
tiền The Land of the state of t		Theo tùy từng nhà cung cấp	khác tại VCB		
	Theo tùy từng nhà cung			Theo tùy từng nhà cung cấp	
Thanh toán hóa đơn	cấp dịch vụ	dịch vụ	N/A	dịch vụ	
	Theo tùy từng nhà cung	Theo tùy từng nhà cung cấp		NI/A	
Dịch vụ tài chính	cấp dịch vụ	dịch vụ	N/A	N/A	
Nạp tiền điện tử		Miễn phí			
Nộp thuế nội địa					
Tài khoản chuyên thu của Kho	N. 6. 2 1 /	27/1	NY/4	NT/A	
bạc Nhà nước tại Vietcombank	Miễn phí	N/A	N/A	N/A	
Tài khoản chuyên thu của Kho bạc	Nhà nước tại ngân hàng khá	c			
Dưới 500 triệu VND	10.000 VND/giao dich				
	0,01% Số tiền giao dịch;	N/A	N/A	N/A	
Từ 500 triệu VND trở lên	Tối đa: 200.000VND/giao				
	dịch				
3. Phí dịch vụ ngân hàng qua tin nhắn VCB-SMS B@nking					
Đăng ký dịch vụ			Miễn phí		
		10.000 VND/tháng/số điện thoại			
Duy trì dịch vụ				g kích hoạt tính năng nhận SMS chủ động trong tháng	
DICH V	DỊCH VỤ		MÚC PHÍ		
Giao dịch truy vấn thông tin, nạp tiền theo cú pháp tin nhắn		Miễn phí			
		(Không bao gồm cước phí tin nhắn trả cho nhà mạng theo quy định)			
Nhận tin nhắn nhắc nợ tiền vay		Miễn phí			
4. Phí dịch vụ ngân hàng qua tổng đài VCB-Phone		Miễn phí			
B@nking		(Không bao gồm cước viễn thông trả cho nhà mạng theo quy định)			
5. Phí tra soát, điều chỉnh, hủy lệnh của giao dịch trên		30.000 VND/giao dịch			
5. I m tra soat, then emini, may ignin cua giao tijen tren		20.000 111D/ Stao dien			



aía bánh naán bàna đián 42. VCD iD@nhina VCD	Chang ment uir vong soong ser
các kênh ngân hàng điện tử: VCB-iB@nking, VCB-	
Mobile B@nking, VCBPAY, Mobile BankPlus	

GHI CHÚ

- 1. Các mức phí quy định tại biểu phí chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Khi thu phí dịch vụ, Vietcombank sẽ tính và thu thuế VAT theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 2. Đối với mức phí quy định theo tỷ lệ % thì phí thu được tính theo tỷ lệ % x giá trị giao dịch tương ứng.
- 3. Giao dịch tài chính: là giao dịch chuyển khoản, thanh toán, nạp tiền, gửi quà may mắn, chuyển tiền theo yêu cầu chuyển tiền hay bất kỳ giao dịch có phát sinh hạch toán tiền trên tài khoản khách hàng (riêng đối với giao dịch thực hiện trong tương lai: thời điểm xác định phát sinh giao dịch tài chính là thời điểm lập yêu cầu giao dịch).
- 4. Mức phí quy định trong biểu phí chưa bao gồm các khoản phí (điện phí, bưu phí, thuế, phí dịch vụ...) phải trả cho các đơn vị và/hoặc các ngân hàng khác cùng tham gia cung ứng dịch vụ. Vietcombank sẽ thu các khoản phí này (nếu phát sinh) cùng với Phí dịch vụ tương ứng theo Biểu phí của Vietcombank.
- 5. Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định Quản lý Ngoại hối hiện hành của nhà nước.
- 6. Khách hàng có thể trả phí dịch vụ bằng VND từ tài khoản ngoại tệ theo tỷ giá quy đổi do Vietcombank công bố tại thời điểm thu phí
- 7. Trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc khách hàng ngưng sử dụng dịch vụ trước hạn hoặc giao dịch không được thực hiện vì sai sót không phải do lỗi của VCB gây ra, Vietcombank không hoàn lại phí dịch vụ và các khoản phí khác (điện phí, bưu phí, thuế, phí dịch vụ ... phải trả các đơn vị/ngân hàng khác) đã thu.
- 8. N/A: Không áp dụng.
- 9. Vietcombank có thể thay đổi Biểu phí dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân mà không cần báo trước với khách hàng, trừ khi có thoả thuận khác.